**ĐỀ ÔN TẬP TOÁN VÀ TIẾNG VIỆT LỚP 2.**

**ĐỀ SỐ 1**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng:

Câu 1: Phép tính 27 + 46 có kết quả là:

A. 53 B. 63 C. 73 D. 83

Câu 2: Phép tính 80 - 23 có kết quả là:

A. 57 B. 58 C. 59 D. 67

Câu 3: Phép tính 15 kg + 27 kg có kết quả là:

A. 32 kg B. 32 C. 42 kg

Câu 4: Thứ hai tuần này là ngày 23 tháng 12. Thứ hai tuần sau là ngày:

A. 31 B. 30 C. 29 D. 28

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1**: Đặt tính rồi tính:

32 + 19 71 - 54 29 + 9 63 - 5

**Bài 2**: Tìm x :

 a) x - 55 = 45 b) x + 49 = 90

 c) 28 + x = 100 d) 64 - x = 25

**Bài 3:** Can bé đựng 45 lít dầu. Can to đựng nhiều hơn can bé 9 lít dầu. Hỏi can to đựng được bao nhiêu lít dầu?

**Bài 4:** Hình vẽ bên có:

a) ………….. hình tam giác.

b) ………….. hình tứ giác.

 ***Đáp án đề 1*:**

 **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Câu 1 C; Câu 2 A; Câu 3 C; Câu 4 B

**II. PHẦN TỰ LUẬN:**

 Bài 1: kết quả phép tính là: (đặt tính phải thẳng hàng)

 51 ; 17; 38; 58

Bài 2: kết quả tìm x là a.x =100 b.x = 41 c.x = 72 d.x = 39

 Bài 3: Can to đựng số lít dầu là: 45 + 9 = 54 (lít dầu) .....

Bài 4 : 3 hình tam giác; 3 hình tứ giác.

 **ĐỀ SỐ 2**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM**

***Bài 1: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:***

a) Tìm x , biết 9 + x = 16

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. x = 9 | B. x = 8 | C. x = 7  |

b) Phép tính nào dưới dưới đây có kết quả là 100?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. 55 + 35 | B. 23 + 77 | C. 69 + 30 |

c) Kết quả tính 12 - 2 - 6 bằng kết quả phép trừ nào dưới đây?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. 12 - 8 | B. 12 - 7 | C. 12 - 6 |

d) Điền dấu >, < = ?

**7 + 6 + 3 7 + 9 + 0 15 - 8 - 5 13 - 8 - 2**

đ) Đúng ghi đ, sai ghi s

 Tháng 12 có 30 ngày Từ 7 giờ đến 8 giờ là 60 phút

e) Hình sau có

|  |
| --- |
| A. 3 tứ giácB. 4 tứ giácC. 5 tứ giác |

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

Bài 1: Đặt tính rồi tính

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 50 - 32 | 46 + 39 | 83 + 17 | 93 - 9 | 100 - 68 |

Bài 2: Tính :

36 + 18 - 45 = ............................... 76 - 29 + 8 = ......................

Bài 3**:** *Tìm* x:

42 -X = 24  X - 24 = 56

Bài 4 : Năm nay bà 62 tuổi, mẹ kém bà 28 tuổi. Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi?

 Bài 5: Tính hiệu, biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số và số trừ là 90.

***Đáp án đề 2;***

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Bài 1: Câu a. C x=7: Câu b. B 23 + 77 Câu c. C 12 - 6

 Câu d **7 + 6 + 3 = 7 + 9 + 0 15 - 8 - 5 < 13 - 8 - 2**

đ) Đúng ghi đ, sai ghi s

s

Đ

 Tháng 12 có 30 ngày Từ 7 giờ đến 8 giờ là 60 phút

Câu e. 3 hình tứ giác.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

Bài 1: kết quả các phép tính là (đặt tính phải thẳng hàng)

 **18; 85 ; 100; 84; 32**

Bài 2

 36 + 18 - 45 = 54 - 45 76 - 29 + 8 = 47 + 8

 = 9 = 55

Bài 3**:** *Tìm* x:

42 -X = 24  X - 24 = 56

 X = 42 – 24 x = 56 + 24

 X = 18 x = 80

Bài 4 Số tuổi của mẹ là

 62 – 28 = 34 ( tuổi)

 Đáp số: 34 tuổi.

Bài 5 Số lớn nhất có hai chữ số là 99.

 Hiệu là 99 – 90 = 9

 Đáp số : 9

 **ĐỀ SỐ 3**

**PHẦN I:** Trắc nghiệm

**Bài 1**: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước phép tính có kết quả đúng

a. 17 – 5 = 22 b. 18 – 5 = 23 c. 19 – 5 = 15 d. 16 – 5 = 11

**Bài 2**: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả tìm x đúng

 x – 13 = 20

a. x = 7 b. x = 33 c. x = 13 d. x = 23

**Bài 3**: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng: 20 kg + 15 kg = ?

 a. 15 kg b. 25 kg c. 35 kg d. 45 kg

**Bài 4**: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng cho biểu thức:

 100 – 26 + 12

 a. 86 b. 74 c. 38 d. 84

**PHẦN II** : Tự luận

**Bài 1**: Đặt tính rồi tính :

 a. 52 + 46 b. 36 + 24 c. 34 – 12 d. 94 – 37

**Bài 2**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

 Có ……. hình tứ giác

 Có ……. hình tam giác

**Bài 3**: Điền dấu thích hợp vào ô trống (>, <, =)

1. 40 + 8 8 + 40
2. 24 – 3 19 – 9

**Bài 4**: Một bến xe có 35 ô tô, sau khi một số ô tô rời bến, trong bến còn lại 12 ô tô. Hỏi có bao nhiêu ô tô đã rời bến?

**Bài 5**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

 10; … ; 14; 16; … ; … ; 22; … ; 26

***Đáp án đề 3***

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM.**

 Bài 1: d 16 – 5 = 11. Bài 2: b. x = 33 Bài 3: c 35 kg Bài 4: a 86

**II.PHẦN TỰ LUẬN**

 (đặt tính phải thẳng hàng)

 a. 98 b. 60 c. 22 d. 57

**Bài 2**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

 Có 2 hình tứ giác

 Có 4 hình tam giác

**Bài 3**: Điền dấu thích hợp vào ô trống (>, <, =)

=

1. 40 + 8 8 + 40

>

1. 24 – 3 19 – 9

**Bài 4**: Một bến xe có 35 ô tô, sau khi một số ô tô rời bến, trong bến còn lại 12 ô tô. Hỏi có bao nhiêu ô tô đã rời bến?

Giải

 Số ô tô rời bến là :

 35 – 12 = 23 (ô tô)

Đáp số : 23 ô tô

**Bài 5**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

 10; 12 ; 14; 16; 18; 20 ; 22; 24; 26

 **Đề số 4**

1/ Đặt tính rồi tính :

a/ 73 + 27 b/ 70 -16 c/ 66 + 29 d/ 44 - 8

2/ Khoanh vào chữ đặt trước ý trả lời đúng :

a/ Trong các số sau, số bé nhất là :

 A. 45 B. 54 C. 44

b/Tìm x : 65 – x = 26

 A. x = 91 B. x = 39 C. x = 49

c/ Kết quả phép tính 70 dm + 30dm - 20dm

 A. 60dm B. 70dm C. 80dm

d/ Kim ngắn chỉ số 8, kim dài chỉ số 12. Đồng hồ chỉ :

 A. 8 giờ B. 12 giờ C. 21 giờ

3/ Viết tiếp vào chỗ chấm (...) cho thích hợp :

 a/ 57= 50 + .... b/ Số liền sau của 80 là .... .

 c/ 9=18 - ..... d/ Số ở giữa 79 và 81 là....

4/ ?

Số

 30 + 20 - 8 ;

22

 - 12 + 40

**5/** Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống :

a/ Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng số trừ.

b/ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng cộng số hạng kia.

c/ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ số hạng đã biết.

 d/ Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.

6/ Đoạn thẳng AB dài 36dm, đoạn thẳng BC ngắn hơn đoạn thẳng AB 18dm. Hỏi đoạn thẳng BC dài bao nhiêu dm?

 ***Đáp án đề 4***

1/ Đặt tính rồi tính : (đặt tính phải thẳng hàng)

a/ 100 b/ 54 c/ 95 d/36

2/ Khoanh vào chữ đặt trước ý trả lời đúng :

a/ Trong các số sau, số bé nhất là : C. 44

b/Tìm x : 65 – x = 26

 B. x = 39

c/ Kết quả phép tính 70 dm + 30dm - 20dm

 C. 80dm

d/ Kim ngắn chỉ số 8, kim dài chỉ số 12. Đồng hồ chỉ :

 A. 8 giờ

3/ Viết tiếp vào chỗ chấm (...) cho thích hợp :

 a/ 57= 50 + 7 b/ Số liền sau của 80 là 81 .

 c/ 9 = 18 - 9 d/ Số ở giữa 79 và 81 là 80.

4/ ?

42

50

Số

 30 + 20 - 8

22

 - 12 + 40

**5/** Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống :

Đ

S

Đ

Đ

a/ Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng số trừ.

b/ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng cộng số hạng kia.

c/ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ số hạng đã biết.

 d/ Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.

5/ Đoạn thẳng AB dài 36dm, đoạn thẳng BC ngắn hơn đoạn thẳng AB 18dm. Hỏi đoạn thẳng BC dài bao nhiêu dm?

 Bài giải

 Đoạn thẳng BC dài là:

 36 – 18 = 18 (dm)

 Đáp số : 18 dm

 **ĐỀ SỐ 5**

**A. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:**  Số 95 đọc là:

**A**. Chín mươi năm **B.** Chín lăm **C**. Chín mươi lăm

**Câu 2 :** 48 + 2 - 20 =... Số cần điền vào chỗ chấm là:

 **A**. 26 **B.** 70 **C.** 30

**Câu 3:** Tìm x, biết: x - 45 = 13

 **A.** x = 32 **B**. x = 58 **C**. x = 68

**Câu 4:**  100cm =....... dm. Số cần điền vào chỗ chấm là**:**

 **A.** 1 **B.** 10 **C.** 100

**Câu 5** Trong hình vẽ bên có**:**

1. 3 hình tứ giác
2. 2 hình tứ giác
3. 4 hình tứ giác

**Câu 6 :** Hiệu là số lớn nhất có một chữ số, số trừ là 24, số bị trừ là:

 **A**. 15 **B.** 33 **C**. 38

 **Câu 7:** Chiều dài của cái giường em nằm ước chừng là :

A 50 cm B. 2 km C. 2 m D. 10 dm

**B. TỰ LUẬN:**

**Câu 8** : Đặt tính rồi tính:

 a) 27 + 14 b) 46 + 54 c) 83 – 47 d) 100 - 28

**Câu 9** : Một cửa hàng buổi sáng bán được 42 lít dầu và bán nhiều hơn buổi chiều 7 lít dầu. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?

 ***Đáp án đề 5***

**Câu 1:**  Số 95 đọc là:

 **C**. Chín mươi lăm

**Câu 2 :** 48 + 2 - 20 =... Số cần điền vào chỗ chấm là:

 **C.** 30

**Câu 3:** Tìm x, biết: x - 45 = 13

 **B**. x = 58

**Câu 4:**  100cm =....... dm. Số cần điền vào chỗ chấm là**:**

 **B.** 10

**Câu 5** Trong hình vẽ bên có**:**

1. 3 hình tứ giác

**Câu 6 :** Hiệu là số lớn nhất có một chữ số, số trừ là 24, số bị trừ là:

 **B.** 33

**B. TỰ LUẬN:**

**Câu 7** : Đặt tính rồi tính: (đặt tính phải thẳng hàng)

 a) 41 b) 100 c) 36 d) 72

**Câu 8** : Một cửa hàng buổi sáng bán được 42 lít dầu và bán nhiều hơn buổi chiều 7 lít dầu. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?

 Bài giải

 Buổi chiều cửa hàng bán được số lít là :

 42 - 7 = 35 (lít)

 Đáp số : 35 lít.

 **ĐỀ SỐ 6**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:

**Câu 1:** Trong phép trừ: 56 - 23 = 33, số 56 gọi là:

A. Số hạng B. Hiệu C. Số bị trừ D. Số trừ

 **Câu 2:** Một ngày có mấy giờ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A.** 10 giờ | **B**. 12 giờ | **C.** 24 giờ |

 **Câu 3:** 14 + 2 = ... Số cần điền vào chỗ chấm là:

 A. 16 B. 20 C. 26 D. 24

 **Câu 4:** Phép tính nào dưới dưới đây có kết quả là 100?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A.** 55 + 35 | **B**. 23 + 76 | **C.** 69 + 31 |

 **Câu 5:** Tìm x , biết 9 + x = 14

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A.** x = 5 | **B**. x = 23 | **C.** x = 6  |

**Câu 6:** 5dm = .....cm.Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 10 cm B. 20 cm C. 500 cm D. 50 cm

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1** :Đặt tính rồi tính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 62 - 32 | 26 + 39 | 73 + 17 | 100 - 58 |

**Bài 2** . Viết tiếp vào chỗ chấm:



**Bài 3 :** Tìm x :

 a; 52 - x = 75 - 36 b; x + 17 = 46 + 28

....................................................................................................................................

**Bài 4** : Khối lớp Hai có 94 học sinh. Khối lớp Ba có ít hơn khối lớp Hai 16 học sinh. Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh?

 **Bài 5** Tính hiệu, biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số và số trừ là số bé nhất có hai chữ số.

 ***Đáp án đề 6***

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:

**Câu 1:** Trong phép trừ: 56 - 23 = 33, số 56 gọi là:

C. Số bị trừ

 **Câu 2:** Một ngày có mấy giờ ?

|  |
| --- |
| **C.** 24 giờ |

 **Câu 3:** 14 + 2 = ... Số cần điền vào chỗ chấm là:

 A. 16

 **Câu 4:** Phép tính nào dưới dưới đây có kết quả là 100?

|  |
| --- |
| **C.** 69 + 31 |

 **Câu 5:** Tìm x , biết 9 + x = 14

|  |
| --- |
| **A.** x = 5 |

**Câu 6:** 5dm = .....cm.Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

D. 50 cm

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1** :Đặt tính rồi tính (đặt tính phải thẳng hàng)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| = 30 | = 65 | = 90 | = 42 |

Bài 2 . Viết tiếp vào chỗ chấm:

 18 giờ hay 6 giờ chiều 22 giờ hay 10 giờ đêm

**Bài 3 :** Tìm x :

 a; 52 - x = 75 - 36 b; x + 17 = 46 + 28

 52 - x = 39 x + 17 = 74

 X = 52 – 39 x = 74 - 17

 X = 13 x = 57

**Bài 4** : Khối lớp Hai có 94 học sinh. Khối lớp Ba có ít hơn khối lớp Hai 16 học sinh. Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh?

 Bài giải

 Khối lớp Ba có số học sinh là :

 94 - 16 = 78 (học sinh)

 Đáp số : 78 học sinh.

**Bài 5** Tính hiệu, biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số trừ là số bé nhất có hai chữ số liền sau số 12.

 Bài giải

 Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 98.

 Số liền sau số 12 là 13

 Hiệu là

 98 - 13 = 85

 Đáp số : 85 .

 **ĐỀ SỐ 7**

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:**

Câu 1: Số: 34 + 66 =

a. 54 b. 100 c. 53 d. 64

Câu 2:Số ?

- 7

16

a. 9 b. 8 c. 7 d . 6

Câu 3: Số tròn chục liền sau số: 75 là:

a. 60 b. 80 c. 76 d. 63

Câu 4: Số 15 - 7 = ?

 a. 22 b. 50 c. 8 d. 7

Câu 5: Số? 3 dm = …..cm

 a. 25 b. 36 c. 52 d . 30

Câu 6:

 Hình bên có .....hình tứ giác?

 a. 5 b. 7 c. 9

II. TỰ LUẬN :

 Câu 1: Đặt tính rồi tính:

 47 + 53 55 + 23 95 – 56 87 – 68

 Câu 2: Một cửa hàng, buổi sáng bán được 84 kg gạo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 25 kg gạo. Hỏi cửa hàng đó buổi chiều bán được bao nhiêuki- lô- gam gạo?

 Câu 3: Đây là tờ lịch tháng 12. Hãy xem lịch rồi điền số hoặc chữ vào chỗ chấm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng 12 | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Thứ bảy | **Chủ nhật** |
|  |  |  | 1 | 2 | 3 | **4** |
| 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | **11** |
| 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | **18** |
| 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | **25** |
| 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 |  |

a, Tháng 12 có.......... ngày

b, Ngày 22 tháng 12 là ngày thứ..........; ngày cuối của tháng 12 là thứ ........

c, Thứ hai tuần trước là ngày 12 tháng 12, Thứ hai tuần này là ngày..........................

Thứ hai tuần sau là ngày ............................................

**Bài 6**: Đoạn thẳng thứ nhất dài 28 cm, đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thẳng thứ nhất 18cm. Hỏi:

a, Đoạn thẳng thứ hai dài bao nhiêu xăng ti mét?

b, Cả hai đoạn thẳng dài bao nhiêu xăng ti mét?

 ***Đáp án đề số 7***

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:**

Câu 1: Số: 34 + 66 =

 b. 100

Câu 2:Số ?

- 7

16

 a. 9

Câu 3: Số tròn chục liền sau số: 75 là

 b. 80

Câu 4: Số 15 - 7 = ?

 c. 8

Câu 5: Số?

 3 dm = …..cm

 d . 30

Câu 6:

 Hình bên có .....hình tứ giác?

 c. 9

II. TỰ LUẬN :

Câu 1: Đặt tính rồi tính: (đặt tính phải thẳng hàng)

= 100 = 78 = 39 = 19

Câu 2: Một cửa hàng, buổi sáng bán được 64 kg gạo, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 25 kg gạo. Hỏi cửa hàng đó buổi chiều bán được bao nhiêu ki- lô- gam gạo?

 Bài giải

 Buổi chiều bán được số kg gạo là:

 64 + 25 = 91 (kg)

 Đáp số : 91 kg gạo.

 Câu 3: Đây là tờ lịch tháng 12. Hãy xem lịch rồi điền số hoặc chữ vào chỗ chấm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng 12 | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Thứ bảy | **Chủ nhật** |
|  |  |  | 1 | 2 | 3 | **4** |
| 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | **11** |
| 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | **18** |
| 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | **25** |
| 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 |  |

a, Tháng 12 có 31 ngày

b, Ngày 22 tháng 12 là ngày thứ năm; ngày cuối của tháng 12 là thứ bảy

c, Thứ hai tuần trước là ngày 12 tháng 12, Thứ hai tuần này là ngày 19 tháng 12

Thứ hai tuần sau là ngày 26 tháng 12.

**Bài 6**: Đoạn thẳng thứ nhất dài 28 cm, đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thẳng thứ nhất 18cm. Hỏi:

 a, Đoạn thẳng thứ hai dài bao nhiêu xăng ti mét ?

 Đoạn thẳng thứ hai dài số cm là :

 28 + 18 = 46 (cm)

 Đáp số : 46 cm

 b, Cả hai đoạn thẳng dài bao nhiêu xăng ti mét ?

Cả hai đoạn thẳng dài là :

 28+ 46 = 74 (cm)

 Đáp số : 74 cm

 **ĐỀ SỐ 8**

 **I - PHẦN TRẮC NGHIỆM**:

Em hãy chọn và khoanh tròn chữ cái A, B, C, D trước kết quả đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Số liền trước của 89 là:

A. 80 B. 90 C. 88 D. 87

Câu 2: Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

 A. 98 B. 99 C. 11 D. 10

Câu 3: 5 x 7 = … Số cần điền vào chỗ chấm là:

 A. 12 B. 25 C. 30 D. 35

Câu 4: Trong phép nhân : 3 x 7 = 21, số 21 gọi là:

 A. Tổng B. Hiệu C. Tích D. Thừa số

Câu 5: Số thích hợp để điền vào ô trống trong phép tính: 98 – …. = 90 là:

 A. 8 B. 9 C. 10 D. 7

 Câu 6: 2dm 3cm = …cm

A. 32 cm B. 23 cm C. 203 cm D. 230 cm

Câu 7: Hình bên có mấy hình tam giác?



A. 2 hình

B. 3 hình

C. 4 hình

Câu 8 : Trong một phép trừ, biết hiệu là số bé nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số của nó bằng 6, số trừ bằng 68. Số bị trừ là:

 A.73 B. 83 C. 53 D. 37

**II- PHẦN TỰ LUẬN** :

Bài 1: Đặt tính rồi tính

 66 + 27 80 – 52 48 + 39 100 – 35

 Bài 2: Một con chó có 4 chân . Hỏi 10 con chân có bao nhiêu chân ?

 Bài 3: Mỗi chuồng có 4 con thỏ. Hỏi 5 chuồng như thế có bao nhiêu con thỏ ?

 ***Đáp án đề 8***

 **I - PHẦN TRẮC NGHIỆM**:

Em hãy chọn và khoanh tròn chữ cái A, B, C, D trước kết quả đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1 :Số liền trước của 89 là:

C. 88

 Câu 2: Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

 A. 98

Câu 3: 5 x 7 = … Số cần điền vào chỗ chấm là:

 D. 35

Câu 4: Trong phép nhân : 3 x 7 = 21, số 21 gọi là:

 C. Tích

Câu 5: Số thích hợp để điền vào ô trống trong phép tính: 98 – …. = 90 là:

 A. 8

 Câu 6: 2dm 3cm = …cm

 B. 23 cm

Câu 7: Hình bên có mấy hình tam giác?



C. 4 hình

Câu 8 : Trong một phép trừ, biết hiệu là số bé nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số của nó bằng 6, số trừ bằng 68. Số bị trừ là:

 B. 83

**II- PHẦN TỰ LUẬN :**

Bài 1: Đặt tính rồi tính (đặt tính phải thẳng hàng)

 = 93 = 28 = 87 = 65

 Bài 2: Một con chó có 4 chân . Hỏi 10 con chân có bao nhiêu chân ?

 10 con chó có số chân là :

 10 x 4 = 40 (chân)

 Đáp số : 40 chân

 Bài 3: Mỗi chuồng có 4 con thỏ. Hỏi 5 chuồng như thế có bao nhiêu con thỏ ?

 5 chuồng có số con thỏ là:

 4 x 5 = 20 ( con thỏ)

 Đáp số 20 con thỏ **ĐỀ SỐ 9**

**Bài 1**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1. 87; 88; 89; ……….; ……….; ………..; …………; 94; 95
2. 82; 84; 86;………..;………..;…………;…………; 96; 98

**Bài 2:** Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Đường gấp khúc ABCD có độ dài các đoạn thẳng lần lượt là :

AB = 3 cm ; BC = 4 cm ; CD = 8 cm

 Độ dài đường gấp khúc trên là :

 A. 7 cm B. 14 cm C. 25 cm D. 15 cm

**Bài 3**: Tính

 24 + 16 – 26 =…………. 3 x 6 : 2 = ……………

 =…………. = …………….

 **Bài 4**: **Số ?**

a) 3 ; 5 ; 7 ; …… ; ……..

 b) 10 ; 12 ; 14 ; …………. ; …………..

 c) 18 ; 19 ; 20 ; …………….;……………

 **Bài 5**: Anh cân nặng 50kg, em nhẹ hơn anh 15 kg. Hỏi em cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam ?

 **Bài 6** : Mỗi nhóm có 4 học sinh có 9 nhóm như vậy. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?

 **Bài 7:** Tìm các số có hai chữ số mà tổng các chữ số là 13 , tích là 36 .

 Các số đó là: .......................................................................................

 ***Đáp án đề 9***

**Bài 1**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1. 87; 88; 89;90; 91; 92.; 93; 94; 95
2. 82; 84; 86;88;90;92;94; 96; 98

**Bài 2:** Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Đường gấp khúc ABCD có độ dài các đoạn thẳng lần lượt là :

AB = 3 cm ; BC = 4 cm ; CD = 8 cm

 Độ dài đường gấp khúc trên là :

 D. 15 cm

**Bài 3**: Tính

 24 + 16 – 26 = 40 - 26 3 x 6 : 2 = 18 : 2

 = 14 = 9

 **Bài 4**: **Số ?**

a) 3 ; 5 ; 7 ; 9 ; 11.

 b) 10 ; 12 ; 14 ; 16 ; 18.

 c) 18 ; 19 ; 20 ; 21; 22

 **Bài 5**: Anh cân nặng 50kg, em nhẹ hơn anh 15 kg. Hỏi em cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam ?

 Bài giải

 Em cân nặng số kg là.

 50 -15 =35 (kg)

 Đáp số : 35 kg

 **Bài 6** : Mỗi nhóm có 4 học sinh có 9 nhóm như vậy. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?

 Bài giải

 Có tất cả số học sinh là .

 4 x 9 =36 (học sinh)

 Đáp số : 36 học sinh

 **Bài 7:** Tìm các số có hai chữ số mà tổng các chữ số là 13 , tích là 36 .

 Các số đó là: 49 và 94. Vì 4 + 9 = 13 ; 9 + 4 = 13

 4 x 9 = 36; 9 x 4 = 36

 **ĐỀ SỐ 10**

**Bài 1**. Điền số thích hợp vào ô trống:

1. 3 x 6 = [ ]  b) 5 x 4 = [ ]  c) 2 x 7 = [ ]  d) 4 x 8 = [ ]

**Bài 2**) Khoanh tròn vào chữ cái trước kết quả đúng

 a/ 28 + 36 + 14= ? b/ 76 - 22 - 38 = ?

 A. 68 A. 26

 B. 78 B. 15

 C. 79 C. 16

**Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**

Hình vẽ bên:

a ) Có…………………. hình tam giác

b ) Có………………… hình tứ giác

**Bài 4;** Viết phép tính có hiệu bằng số bị trừ

 - =

**Bài 5**: Tìm x:

 x – 29 = 52 43 – x = 19 x + 45 = 63

**Bài 6**: Viết số thích hợp vào ô trống

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số hạng | 38 | 15 | 25 |  |
| Số hạng | 27 |  | 25 | 32 |
| Tổng |  | 60 |  | 82 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bị trừ | 11 |  | 64 | 90 |
| Số trừ | 4 | 34 |  |  |
| Hiệu |  | 15 | 34 | 38 |

 **Bài 7**: Tính :

 72 – 36 + 24 = 36 + 24 - 18 =

86 - 6 - 9 = 8 x 3 + 50 =

**Bài 8:** Bình cân nặng 28 kg, An nhẹ hơn Bình 4 kg . Hỏi An nặng bao nhiêu ki lô gam?

 ***Đáp án đề 10***

**Bài 1**. Điền số thích hợp vào ô trống:

 a) 3 x 6 = 18 b) 5 x 4 = 20 c) 2 x 7 = 14 d) 4 x 8 = 32

**Bài 2**) Khoanh tròn vào chữ cái trước kết quả đúng

 a/ 28 + 36 + 14= ? b/ 76 - 22 - 38 = ?

 B. 78 C. 16

**Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**

Hình vẽ bên:

a ) Có 5 hình tam giác

b ) Có 5 hình tứ giác

**Bài 4;** Viết phép tính có hiệu bằng số bị trừ .( Tùy theo các em điền miễn đúng)

24

24

0

 - =

**Bài 5**: Tìm x:

 x – 29 = 52 43 – x = 19 x + 45 = 63

 x = 52 + 29 x = 43 – 19 x = 63 – 45

 x = 81 x = 24 x = 18

**Bài 6**: Viết số thích hợp vào ô trống

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số hạng | 38 | 15 | 25 | 50 |
| Số hạng | 27 | 45 | 25 | 32 |
| Tổng | 65 | 60 | 50 | 82 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bị trừ | 11 | 49 | 64 | 90 |
| Số trừ | 4 | 34 | 30 | 52 |
| Hiệu | 7 | 15 | 34 | 38 |

**Bài 7**: Tính :

 72 – 36 + 24 = 36 + 24 36 + 24 - 18 = 60 - 18

 = 60 = 42

86 - 6 - 9 = 80 - 9 8 x 3 + 50 = 24 + 50

 = 71 = 74

**Bài 8:** Bình cân nặng 28 kg, An nhẹ hơn Bình 4 kg . Hỏi An nặng bao nhiêu ki lô gam?

 Bài giải

 An cân nặng số kg là.

 28 - 4 = 24 (kg)

 Đáp số : 24 kg

 **ĐỀ TIẾNG VIỆT**

 **Đề 1**

 **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

 **Câu 1:** Câu nào sau đây thuộc câu kiểu **Ai- là gì?**

1. Cần cẩu đúng là cánh tay đắc lực của các cú công nhân.
2. Cô giáo là người mẹ hiền của em ở trường.
3. Quả thì là này ăn rất mát và ngọt.
4. Mẹ em đi mua cầu là quần áo

 **Câu 2**: Bộ phận in đậm trong câu sau trả lời câu hỏi nào?

 **Mẹ của em ở trường** là cô giáo mến thương.

1. Ai? B. là gì ? C. cái gì? d. con gì?

 **Câu 3:** Từ nào chỉ hoạt động - trạng thái:

1. Ngoan ngoãn B. Hiền lành C. Chăm chỉ d. Suy nghĩ

[**PHẦN TỰ LUẬN**](https://vndoc.com/tieng-viet-lop-2)

**Bài 1:** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm của các câu sau:

1. **Chim công** là nghệ sĩ múa đa tài.

………………………………………………………………

1. Ngày rằm tháng tám là **tết trung thu.**

………………………………………………………………

**Bài 2:** Đặt dấu phẩy vào câu sau cho đúng

1. Cô giáo chúng em rất yêu thương quý mến học sinh.
2. Bàn tay thầy dịu dàng đầy trìu mến yêu thương
3. Chúng em thi đua học tập tốt lao động tốt
4. Ở trường chúng em được học hát học múa học tiếng anh.

#### B. Kiểm tra viết:

**I. Chính tả (Nghe – viết): Phụ huynh đọc cho HS viết**

 Bài viết : Trâu ơi

 Trâu ơi ta bảo trâu này

 Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

 Cấy cày vốn nghiệp nông gia

 Ta đây trâu đấy ai mà quản công

 Bao giờ cây lúa còn bông

 Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

**II. Tập làm văn:**

Viết đoạn văn từ kể về một con vật nuôi trong nhà mà em biết.

 – Giới thiệu con vật mà em định tả.

 – Tả sơ lược về hình dáng hoặc tính cách của con vật đó.

 – Con vật có đặc điểm nào nổi bật nhất?

 **Đáp án đề 1**

 **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

 **Câu 1:** Câu nào sau đây thuộc câu kiểu **Ai - là gì?**

 B. Cô giáo là người mẹ hiền của em ở trường.

 **Câu 2**: Bộ phận in đậm trong câu sau trả lời câu hỏi nào?

 **Mẹ của em ở trường** là cô giáo mến thương.

* 1. Ai ?

 **Câu 3:** Từ nào chỉ hoạt động - trạng thái:

 d. Suy nghĩ

[**PHẦN TỰ LUẬN**](https://vndoc.com/tieng-viet-lop-2)

**Bài 1:** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm của các câu sau:

a. **Chim công** là nghệ sĩ múa đa tài.

 Con gì là nghệ sĩ múa đa tài ?

b.Ngày rằm tháng tám là **tết trung thu.**

Ngày rằm tháng tám là gì ?

**Bài 2:** Đặt dấu phẩy vào câu sau cho đúng

 a. Cô giáo chúng em rất yêu thương, quý mến học sinh.

 b. Bàn tay thầy dịu dàng đầy trìu mến, yêu thương

1. Chúng em thi đua học tập tốt, lao động tốt
2. Ở trường chúng em được học hát, học múa, học tiếng anh.

**Chính tả.**

- Tốc độ đạt yêu cầu:

- Chữ viết rõ ràng,viết đúng chữ, cỡ chữ:

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi ):

- Trình bày đúng quy định, viết sạch , đẹp:

2/ Tập làm văn:

+ Nội dung (ý): biết giới thiệu con vật , hình dáng màu lông , tai, mắt, đặc điểm của con vật mà em yêu thích, em chăm sóc con vật ….

 + Kỹ năng:

- Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả:

- Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu:

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo:.

**Đề 2**

*Bài đọc: Đôi bạn*

 Búp Bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm.

Lúc ngồi nghỉ, Búp Bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

* Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

* Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn vất cả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp Bê nói:

* Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

(Theo *Nguyễn Kiên*)

* Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*
1. Búp Bê làm những việc gì?
2. Quét nhà, học bài.
3. Ca hát.
4. Cho lợn, gà ăn.
5. Quét nhà, rửa bát, nấu cơm.
6. Dế mèn hát để làm gì?
7. Luyện giọng hát hay.
8. Thấy bạn vất vả, hát để tặng bạn.
9. Khuyên bạn không làm việc nữa.
10. Cho bạn biết mình hát hay.
11. Khi nghe Dế Mèn nói, Búp Bê đã làm gì?
12. Cảm ơn Dế Mèn.
13. Ca ngợi Dế Mèn.
14. Thán phục Dế Mèn.
15. Cảm ơn và khen ngợi Dế Mèn.
16. Vì sao Búp Bê cảm ơn Dế Mèn?
17. Vì Dế Mèn đã hát tặng Búp Bê.
18. Dế Mèn thấy thương BúpBê vất vả.
19. Tiếng hát của Dế Mèn giúp Búp Bê hết mệt.
20. Tất cả các ý trên.

 **Phụ huynh** **đọc chính tả**

*Bài viết:* ***Bài hát trồng cây***

Ai trồng cây,

 Người đó có tiếng hát

 Trên vòm cây

 Chim hót lời mê say.

 Ai trồng cây

 Người đó có ngọn gió

 Rung cành cây

 Hoa lá đùa lay lay

 Ai trồng cây

 Người đó có bóng mát

 Trong vòm cây

 Quên nắng xa đường dài.

**II. Tập làm văn:**

Viết đoạn văn kể về một người bạn thân học cùng lớp.

– Bạn lớp em tên gì?

– Bạn có đặc điểm gì nổi bật?

– Em có suy nghĩ gì về điểm nổi bật của bạn?

  ***Đáp án đề 2***

* Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

**1**.Búp Bê làm những việc gì?

d. Quét nhà, rửa bát, nấu cơm.

**2**.Dế mèn hát để làm gì?

b.Thấy bạn vất vả, hát để tặng bạn.

**3**.Khi nghe Dế Mèn nói, Búp Bê đã làm gì?

d. Cảm ơn và khen ngợi Dế Mèn.

1. Vì sao Búp Bê cảm ơn Dế Mèn?

d. Tất cả các ý trên.

 **B/ Kiểm tra viết**

 **1/Chính tả: (nghe viết)**

- Tốc độ đạt yêu cầu:

- Chữ viết rõ ràng,viết đúng chữ, cỡ chữ:

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi ):

- Trình bày đúng quy định, viết sạch , đẹp:

 **2/ Tập làm văn:**

+ Nội dung (ý):

Biết giới thiệu tên bạn, hình dáng, tính tình và hoạt động của bạn, tình cảm của em vả bạn.

+ Kỹ năng:

- Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả:

- Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu:

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo:.

  **Đề 3**

1. **Kiểm tra viết:**
2. **Chính tả (Nghe – viết):**

*Bài viết:* ***Mảnh trời dưới mặt hồ***

 (Trích)

 Kìa ông mặt trời

 Đang say sưa tắm

 Em chìa tay nắm

 Đã lặn mất tiêu

 Ngay đến con diều

 Đang bay đang lượn

 Em đưa tay xuống

 Đi mất đâu rồi? (*Theo* Nguyễn Thái Dương)

**II. Tập làm văn:**

 Viết đoạn văn ngắn kể người thân mà em yêu quý nhất.

 **Đáp án đề 3**

**B/ Kiểm tra viết**

**1/Chính tả: (nghe viết)**

- Tốc độ đạt yêu cầu:

- Chữ viết rõ ràng,viết đúng chữ, cỡ chữ:

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi ):

- Trình bày đúng quy định, viết sạch , đẹp:

**2/ Tập làm văn:**

+ Nội dung (ý):

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu, giới thiệu người mình kể, tên, tuổi, hình dáng , tính tình và hoạt động ,tình cảm của mình và người thân.

+ Kỹ năng:

- Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả:

- Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu:

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo:.

 **Đề 4**

**I/ Đọc hiểu:**

 Đọc bài sau:

**Có những mùa đông**

Có một mùa đông, Bác Hồ sống bên nước Anh. Lúc ấy Bác còn trẻ. Bác làm việc cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống. Công việc này rất mệt nhọc. Mình Bác đẫm mồ hôi, nhưng tay chân thì lạnh cóng. Sau tám giờ làm việc, Bác vừa mệt, vừa đói.

 Lại có những mùa đông, Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Bác trọ trong một khách sạn rẻ tiền ở xóm lao động. Buổi sáng, trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào bếp lò. Tối về Bác lấy viên gạch ra, bọc nó vào một tờ giấy báo cũ, để xuống dưới đệm nằm cho đỡ lạnh.

(Trần Dân Tiên)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

**Câu 1.**  Lúc ở nước Anh, Bác Hồ phải làm nghề gì để sinh sống?

A. Cào tuyết trong một trường học.

B. Làm đầu bếp trong một quán ăn.

C. Viết báo.

**Câu 2**  Những chi tiết nào diễn tả nỗi vất vả, mệt nhọc của Bác khi làm việc?

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

A. Bác làm việc rất mệt.

B. Mình Bác đẫm mồ hôi, nhưng tay chân thì lạnh cóng. Bác vừa mệt, vừa đói.

C. Phải làm việc để có tiền sinh sống.

D. Bác rất mệt

**Câu 3.** Hồi ở Pháp, mùa đông Bác phải làm gì để chống rét?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Câu 4.** Bác Hồ phải chịu đựng gian khổ như thế để làm gì?

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

A. Để kiếm tiền giúp đỡ gia đình.

B. Để theo học đại học.

C. Để tìm cách đánh giặc Pháp, giành độc lập cho dân tộc.

D. Để được ở bên nước ngoài

**Câu 5.** Câu chuyện “Có những mùa đông” em rút ra được bài học gì ?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Câu 6.** Những cặp từ nào trái nghĩa với nhau?

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

A. mệt - mỏi

B. sáng - trưa

C. mồ hôi - lạnh cóng

D. nóng - lạnh

**Câu 7** .Tìm những từ ngữ nói về tình cảm của Bác Hồ đối với dân?

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

A.Yêu nước, thương dân

B. giản dị

C. sáng suốt

D. thông minh

**B/ Kiểm tra viết:**

**1/ Chính tả**: (Nghe viết)

PH đọc cho học sinh – nghe viết .

**Sông Hương**

Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

-----------------\*\*\*-----------------

**2/ Tập làm văn:**

Viết đoạn văn kể về nghề nghiệp của bố (hoặc mẹ) em theo gợi ý sau:

- Bố (hoặc mẹ) em làm nghề gì?

- Hằng ngày, bố (hoặc mẹ) em làm những việc gì?

- Công việc ấy có ích lợi như thế nào?

- Tình cảm của em đối với bố (hoặc mẹ) em như thế nào?

 ***Đáp án đề 4***

Câu 1: Khoanh ý A

Câu 2: Khoanh ý B

Câu 3: Dùng viên gạch nướng lên để sưởi.

Câu 4: Khoanh ý C

Câu 5: (Tùy vào câu mà HS viết GV thấy đúng ý)

Bác Hồ quyết tâm chịu đựng sự gian khổ để tìm đường cứu nước cứu, cứu dân.

Câu 6: Khoanh ý D

Câu 7: Khoanh ý A

**B/ Kiểm tra viết**

**1/Chính tả: (nghe viết)**

- Tốc độ đạt yêu cầu:

- Chữ viết rõ ràng,viết đúng chữ, cỡ chữ:

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi ):

- Trình bày đúng quy định, viết sạch , đẹp:

**2/ Tập làm văn:**

+ Nội dung (ý):

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu, kể được nghề nghiệp của bố hoặc mẹ.

+ Kỹ năng:

- Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả:

- Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu:

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo:.

 **ĐỀ 5**

**I. Đọc hiểu:**

Bài đọc: *Xem truyền hình* (SGK Tiếng Việt 2, tập 2, trang 103)

Làm bài tập: Chọn câu trả lời đúng nhất (Chọn a, b, c hoặc d):

**1. Chú La mời mọi người đến nhà mình làm gì?**

a. Xem chương trình ca nhạc trên vô tuyến truyền hình.

b. Xem truyền hình, nghe thời sự, đặc biệt là tin về xã nhà phát sóng trên truyền hình.

c. Để mọi người biết về cái ti vi mới mua của chú.

d. Để mọi người ấn tượng về cái ti vi của nhà chú.

**2. Tối hôm ấy, mọi người được xem những gì trên ti vi?**

a. Xã Hoa Ban tổ chức lễ kỉ niệm sinh nhật Bác và phát động trồng 1000 gốc thông phủ kín đồi trọc.

b. Một số cảnh vật và con người của xã nhà được phát sóng tên ti vi.

c. Xem phim.

d. Tất cả các ý trên.

**3. Tâm trạng của mọi người khi đến xem như thế nào?**

a. Ngạc nhiên.

b. Háo hức.

c. Trầm buồn.

d. Bình thản.

**4. Truyền hình có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?**

a. Đem lại niềm vui.

b. Nâng cao hiểu biết về cuộc sống.

c. Nâng cao sự nhận thức về xã hội.

d. Tất cả các ý trên.

**B. Kiểm tra viết:**

**I. Chính tả (Nghe – viết):**

Bài viết: *Cháu nhớ Bác Hồ* (trích)

Đêm nay bên bến Ô Lâu

Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ.

Nhớ hình Bác giữa bóng cờ

Hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu.

Mắt hiền sáng tựa vì sao

Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.

Nhớ khi trăng sáng đầy trời Trung thu

Bác gửi những lời vào thăm.

(Thanh Hải)

**II. Tập làm văn:**

Viết đoạn văn ngắn nói về một loài cây mà em thích.

 ***Đáp án đề 5***

**1. Chú La mời mọi người đến nhà mình làm gì?**

b. Xem truyền hình, nghe thời sự, đặc biệt là tin về xã nhà phát sóng trên truyền hình.

**2. Tối hôm ấy, mọi người được xem những gì trên ti vi?**

d. Tất cả các ý trên.

**3. Tâm trạng của mọi người khi đến xem như thế nào?**

b. Háo hức.

**4. Truyền hình có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?**

d. Tất cả các ý trên.

**B/ Kiểm tra viết**

**1/Chính tả: (nghe viết)**

- Tốc độ đạt yêu cầu:

- Chữ viết rõ ràng,viết đúng chữ, cỡ chữ:

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi ):

- Trình bày đúng quy định, viết sạch , đẹp:

**2/ Tập làm văn:**

+ Nội dung (ý):

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu, kể cây đó được trồng ở đâu, thân cây, cành cây lá cây hoa quả …. Cây trồng có lợi ích gì.

+ Kỹ năng:

- Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả:

- Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu:

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo:.

**Đề 6**

**Bông hoa Niềm Vui**

 Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố dịu cơn đau.

 Những bông hoa màu xanh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng. Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn. Mọi người vun trồng và chỉ đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa.

***Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.***

**1/ Sáng sớm tinh mơ, Chi vào vườn hoa để làm gì?**

a, Ngắm hoa.

b, Hái hoa.

c, Tưới hoa.

**2/ Chi muốn tặng bông hoa Niềm Vui cho ai?**

a. Tặng cho bố.

b. Tặng cho mẹ.

c. Tặng cho cô.

**3/ Trong câu “Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn”. Từ nào là từ chỉ hoạt động?**

a, Định hái.

b, Chần chừ.

c, Giơ tay.

**4/ Từ “màu xanh” là từ chỉ sự vật, hoạt động hay đặc điểm?**

a, Chỉ sự vật.

b. Chỉ đặc điểm.

c. Chỉ hoạt động.

**Câu 5. Đặt một câu theo mẫu Ai là gì?**  ……………………………………………….

**II. Phần viết.**

**1. Chính tả (Nghe – viết):** ***Tìm ngọc***

 Chó và mèo là những con vật rất tình nghĩa. Thấy chủ buồn vì mất viên ngọc Long Vương tặng, chúng xin đi tìm. Nhờ nhiều mưu mẹo, chúng đã lấy được viên ngọc. Từ đó, người chủ càng thêm yêu quý hai con vật thông minh, tình nghĩa.

**2. Tập làm văn:**

Viết 1 đoạn văn (từ 3 đến 5 câu) kể về gia đình em theo gợi ý sau:

a/ Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?

b/ Nói về từng người trong gia đình em?

c/ Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

 ***Đáp án đề 6***

**II/ Đọc thầm và làm bài tập:**

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.

1/ b ; 2/ a ; 3/ c ; 4/ b

**B/** **Kiểm tra viết:**

- Tốc độ đạt yêu cầu:

- Chữ viết rõ ràng,viết đúng chữ, cỡ chữ:

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi ):

- Trình bày đúng quy định, viết sạch , đẹp:

**2/ Tập làm văn:**

+ Nội dung (ý):

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu, kể về gia đình

+ Kỹ năng:

- Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả:

- Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu:

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo

**ĐỀ 7**

**Hoa giấy**

 Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tưng bừng.

 Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết. Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bỗng, tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua, cây bông giấy trĩu trịt hoa sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang giữa bầu trời.

 Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lớp lớp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng tản mát bay đi mất.

 Tôi rất yêu những bông hoa giấy. Chúng có một đặc điểm không giống nhiều loài hoa khác: Hoa giấy rời cành khi còn đẹp nguyên vẹn ; những cánh hoa mỏng tang rung rinh, phập phồng run rẩy như đang thở, không có một mảy may biểu hiện của sự tàn úa.

(Theo Trần Hoài Dương)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

**1**. Hoa giấy nở rực rỡ khi nào?

a- Khi trời nắng nhẹ

b- Khi trời nắng gắt

c- Khi trời nắng tàn

**2.** Hoa giấy có những màu sắc gì?

a- Đỏ thắm, tím nhạt, da cam, trắng đục

b- Đỏ thắm, tím nhạt, vàng tươi, trắng muốt

c- Đỏ thắm, tím nhạt, da cam, trắng muốt

**3**. Hình ảnh nào cho thấy hoa giấy nhiều vô kể?

a- Vòm cây lá chen hoa

b- Hoa giấy rải kín mặt sân

c- Cây bông giấy trĩu trịt hoa.

**4**. Câu “Hoa giấy đẹp một cách giản dị.” thuộc kiểu câu nào em đã học?

a- Ai là gì?

b- Ai làm gì?

c- Ai thế nào?

**B- Kiểm tra Viết**

**I- Chính tả nghe – viết**

**Thì thầm**

Gió thì thầm với lá

Lá thì thầm với cây

Và hoa và ong bướm

Thì thầm điều chi đây?

Trời mênh mông đến vậy

Đang thì thầm với sao

Sao trời tưởng yên lặng

Lại thì thầm cùng nhau.

(Phùng Ngọc Hùng)

\* Chú ý: HS nhờ người khác đọc từng câu để chép lại bài thơ trên giấy kẻ ô li cho đúng chính tả.

  **2**. Điền từ chỉ đặc điểm thích hợp để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:

(1)……..như voi

(2)……..như hổ (cọp)

(3)……..như sên

(4)……..như vịt

(5)……..như nghệ

(6)……..như tàu lá

(7)……..như gỗ mun

(8)……..như tơ

**Từ cần điền:**

Yếu, khỏe, dữ, thấp, xanh, vàng, óng mượt, đen

 **3**. Chọn 2 thành ngữ ở bài tập 2 để đặt 2 câu nói về đặc điểm của người hoặc sự vật

 **Đáp án**

**- Đọc thầm và làm bài tập**

**1.b**       **2.c** **3.b**        **4.c**

**B- Viết**

**I – Chính tả nghe – viết**

HS nhờ người khác đọc để nghe – viết bài chính tả

**2**(1) **Khỏe** như voi         (5) **Vàng** như nghệ

(2) **Dữ** như hổ (cọp)      (6) **Xanh** như tàu lá

(3) **Yếu** như sên         (7) **Đen** như gỗ mun

(4) **Thấp**như vịt         (8) **Óng mượt** như tơ

**3**. (1) Cô Hương mới ốm dậy, người **yếu như sên.**

(2) Mái tóc của chị Lan **óng mượt như tơ.**

**ĐỀ 8**

**I- Bài tập về đọc hiểu**

**Mùa xuân bên bờ sông Lương**

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Và hai bên ven con sông nước êm đềm trong mát, không một tấc đất nào bỏ hở. Ngay dưới lòng sông, từ sát mặt nước trở lên, những luống ngô, đỗ, lạc, khoai, cà… chen nhau xanh rờn phủ kín các bãi cát mùa này phơi cạn.

(Nguyễn Đình Thi)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng .

**1**. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những đâu?

a- Những cành cây gạo cao chót vót giữa trời

b- Những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn

c- Những vòm cây quanh năm luôn xanh um

**2.** Trên bãi đất phù sa, vòm cây như được rắc thêm lớp bụi phấn thế nào?

a- Mịn hồng mơn mởn

b- Hung hung vàng

c- Màu vàng dịu

**3**. Những loại cây nào phủ định kín bãi cát dưới lòng sông cạn?

a- Ngô, đỗ, lạc, vải, khoai

b- Ngô, đỗ, lạc, vải, nhãn

c- Ngô, đỗ, lạc, khoai, cà

**(4).** Những màu sắc nào xuất hiện bên bờ sông Lương khi mùa xuân đến?

a- Đỏ, đen, hồng, xanh

b- Đỏ, hồng, xanh, vàng

c- Đỏ, hồng, xanh, đen

 **II- Bài tập vể Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**1**. a) Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống và chép lại khổ thơ sau của nguyễn Duy:

Đồng chiêm phả…..ắng….ên không,

Cánh cò dẫn gió qua thung ….úa vàng.

Gió …âng tiếng hát chói chang,

…ong…anh….ưỡi hái ….iếm ngang chân trời.

 b) Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã lên chữ in đậm và chép lại từ ngữ đúng:

 - lí **le**/…………. - số **le**/…………..

 - loang **lô**/……….. - **lô** vốn/………….

**2**. Đọc bài ca dao để điền vào ô trống tên tháng (cột A), tên hoạt động hoặc công việc nhà nông thường làm (cột B):

Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà

Tháng ba thì đậu đã già

Ta đi ta hái về nhà phơi khô

Tháng tư đi tậu trâu bò

Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm

Chờ cho lúa có đòng đòng

Bấy giờ ta sẽ trả công cho người

Bao giờ cho đến tháng mười

Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta

Gặt hái ta đem về nhà

Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

|  |  |
| --- | --- |
| ATháng | BHoạt động, công việc nhà nông thường làm |
| ………………. | Ăn chơi (VD: Tham gia lễ hội, đi lễ chùa… ) |
| ………………. | Trồng đậu, trồng khoai, trồng cà |
| Ba | ……………………………………………….. |
| Tư | ………………………………………………… |
| ………………. | Sắm sửa (chuẩn bị ) làm mùa (làm ruộng trồng lúa) |
| Mười | ………………………………………………….. |

3. Trả lời các câu hỏi sau:

 (1) **Khi nào** trẻ em được đón Tết Trung thu?

…………………………………………………………………………..

 (2) Cô giáo thường khen em **khi nào**?

…………………………………………………………………………..

 (3) Ở nhà, em vui nhất **khi nào**?

……………………………………………………………………………

 **Đáp án**

 **I- 1.a 2.b 3.c (4).b**

 **II- 1.** a) Đồng chiêm phả **n**ắng **l**ên không,

Cánh cò dẫn gió qua thung **l**úa vàng.

Gió **n**âng tiếng hát chói chang,

**L**ong **l**anh **l**ưỡi hái liếm ngang chân trời.

b) lí **lẽ** - số **lẻ** - loang **lổ**- **lỗ** vốn

**2.** Điền từ ngữ:

|  |  |
| --- | --- |
| ATháng | BHoạt động, công việc nhà nông thường làm |
| Giêng | Ăn chơi (VD: Tham gia lễ hội, đi lễ chùa…) |
| Hai | Trồng đậu, trồng khoai, trồng cà |
| Ba | Hái đậu về nhà phơi khô |
| Tư | Tậu trâu bò |
| Năm | Sắm sửa (chuẩn bị) làm mùa (làm ruộng trồng lúa) |
| Mười | Gặt lúa, phơi khô quạt sạch (thóc lúa ) |

**3**. Gợi ý: (1) Rằm tháng tám, trẻ em được đón Tết Trung thu.( hoặc: trẻ em được đón Tết Trung thu vào ngày rằm tháng tám)

(2) Cô giáo thường khen em khi em thuộc bài. (hoặc: Cô giáo thường khen em khi em biết giúp đỡ bạn..)

3) Ở nhà, em vui nhất khi được bố mẹ khen ngoan. (Hoặc: ở nhà, em vui nhất khi gia đình quây quần đông đủ sau bữa cơm tối..)

 **ĐỀ 9**

**I- Bài tập về đọc hiểu**

**Sự tích hai mùa trên đất Tây Nguyên**

 Từ thuở xa xưa, khi ông bà chưa sinh ra người Xê - đăng,người Ba-na, người Gia- rai… đất rừng Tây Nguyên còn mịt mù, hỗn độn.

 Bỗng có một con rồng lửa từ đâu bay lại. Đuôi nó ở vùng núi ngọc Linh, cái đầu đã ở vùng Hồ Lắc. Con rồng cứ quần đảo phun lửa mấy tháng liền. Trời đất khô nóng như rang. Khi nó kiệt sức rơi xuống, cả một vùng đất có màu đỏ như gạch.

 Bấy giờ, lại có con rồng nước xuất hiện. Nó cũng to lớn như con rồng lửa. Miệng phun nước trắng trời. Nước phun tới đâu, cây cỏ tươi tỉnh trở lại. Nó bay mãi, bay mãi, đến cao nguyên Plây-cu, còn bao nhiêu nước trong bụng, bèn phun hết xuống thành sông suối.

 Từ đó hằng năm, hai con rồng vẫn thay phiên nhau bay đến làm mưa làm nắng thành hai mùa trên đất Tay Nguyên.

(Phỏng theo Truyện cổ các dân tộc ít người)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

**1. Thuở xưa, đất rừng Tây Nguyên thế nào?**

a- Khô nóng như rang

b- Mịt mù, hỗn độn

c- Tối tăm, mù mịt

**2. Hai con rồng đã tạo nên hai mùa gì trên đất Tây nguyên?**

a- Mùa mưa, mùa bão

b- Mùa nắng, mùa gió

c- Mùa khô, mùa mưa

**3. Câu chuyện cho em biết Tây Nguyên là vùng đất thế nào?**

a- Là vùng đất đỏ, có nhiều sông suối

b- Là vùng đất đỏ khô nóng như rang

c- Là vùng đất luôn xanh tươi, mát mẻ

**II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**1.** Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) **s** hoặc **x**

|  |  |
| --- | --- |
| - ….ôi đỗ/…………. | - nước..ôi/……… |
| - dòng ….ông/……… | - …..ông lên/………. |

 b**) iêt** hoặc **iêc**

|  |  |
| --- | --- |
| - xem x…./……… | - chảy x……./……. |
| - ch……lá/…….. | - ch…….. cây/…….. |

**2.** Điền từ chỉ mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông) thích hợp với chỗ trống trong bài thơ sau:

**Trời**

|  |  |
| --- | --- |
| Mùa…….Trời là cái tủ ướp lạnhMùa…….Trời là cái bếp lò nungMùa……Trời thổi lá vàng rơi lả tả | Gọi nắngGọi mưaGọi hoaNở raMùa…………… (Theo Lò Ngân Sủn ) |

**3.** Thay cụm từ khi nào trong mỗi câu hỏi dưới đây bằng một cụm từ khác (bao giờ hoặc lúc nào, tháng mấy,mấy giờ…) và viết lại câu hỏi đó:

(1) Khi nào tổ bạn đến thăm gia đình liệt sĩ Võ Thị Sáu?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

(2) Khi nào bạn được về quê cùng gia đình?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

(3) Bạn xem bộ phim này khi nào?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

(4) Bạn có bộ quần áo mới này khi nào?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

 **4.** Viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) nói về mùa hè.

 **Đáp án**

**I- 1.b 2.c 3.a (4).c**

**II- 1.** a) **x**ôi đỗ - nước **s**ôi; dòng **s**ông – **x**ông lên

 b) xem x**iếc** – chảy **xiết**; ch**iếc** lá – ch**iết** cây

 **2**. Điền theo thứ tự các chỗ trống: đông – hạ - thu – xuân

 **3**. Gợi ý:

(1) Bao giờ (hoặc lúc nào, mấy giờ, tháng mấy) tổ bạn đến thăm gia đình liệt sĩ Võ Thị Sáu?

(2) Bao giờ (hoặc lúc nào, tháng mấy) bạn được về quê cùng gia đình?

(3) Bạn xem bộ phim này bao giờ (hoặc lúc nào, (vào) tháng mấy, (buổi) mấy giờ)?

(4) Bạn có bộ quần áo mới này bao giờ (hoặc lúc nào, (vào) tháng mấy)?

 Tập làm văn:

 Tùy vào trình độ của học sinh mà các em làm bài văn đầy đủ ý ……..

 **Đề 10**

**I- Bài tập về đọc hiểu**

**Chim chiền chiện**

 Chiền chiện có nhiều nơi còn gọi là sơn ca. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đậm đốm nhạt rất hài hòa. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp, dáng thấp như một kị sĩ.

 Chiền chiện có mặt ở khắp nơi, nhất là những vùng trời đất bao la.

 Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời. Theo cùng tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng ríu ran đổ hồi, âm điệu hài hòa quyến rũ.. Tiếng chim là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời. Rồi, tiếng chim lại là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

(Theo Ngô Văn Phú)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**1. Hinh dáng chim chiền chiện có những điểm gì khác chim sẻ?**

a- Áo màu nâu sồng, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp

b- Áo màu đồng thau, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp

c- Áo màu đồng thua, chân cao và mập, đầu rất đẹp

**2. Khi nào chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời?**

a- Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê

b- Khi chiều thu buông xuống, lúc đồng bãi vắng vẻ

c- Khi chiều thu buông xuống, vùng trời và đất bao la.

**3. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả thế nào?**

a- Trong sáng diệu kì, ríu ran đổ hồi, âm điệu mượt mà quyến rũ

b- Trong sáng diệu kì, ríu ran đổ hồi, âm điệu hài hòa quyến rũ

c- Trong sáng diệu kì, ríu rít từng hồi, âm điệu hài hòa quyến luyến

**(4). Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ nhận xét về tiếng chim chiền chiện?**

a- Là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời

b- Là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất

c- Là sợi dây gắn bó, giao hòa giữa trời và đất

**II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**1.** Xếp tên các loài chim dưới đây vào đúng cột trong bảng:

Chiền chiện, bồ câu, diều hâu, gà, chích chòe, vịt, tu hú, ngỗng, cú mèo, ngan (Vịt xiêm)

|  |  |
| --- | --- |
|  Loài chim nuôi trong nhà |  Loài chim sống hoang dại |
| ……………………………………………………………………………… | …………………………..…………………………..…………………………. |

**3**. a) Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi:

(1) Người nông dân trồng lúa **ở đâu?**

-…………………………………………………..

……………………………………………………

(2) Chim chiền chiện thường hót **ở đâu?**

-…………………………………………………..

…………………………………………………..

b) Đặt câu hỏi có cụm từ **ở đâu ?** cho mỗi câu:

(1) Mẹ dạy em tập viết ở nhà

 -…………………………………………….

(2) Chim hải âu thường bay liệng trên mặt biển

 -………………………………………………

b) Viết 2- 3 câu về một loài chim nuôi trong nhà (hoặc chim sống hoang dại) mà em biết.

Gợi ý: Đó là con gì? HÌnh dáng nó có gì nổi bật (về bộ lông hay đôi cánh, đầu, mỏ, chân..)? Hoạt động chủ yếu của nó ra sao (hót hoặc bay, nhảy, đi lại, ăn uống, kiếm mồi.. )?

 **Đáp án**

**I- 1.b 2.a 3.b (4).c**

**II- 1.** a) chẻ củi – chở đò – trổ bông

 b) tuốt lúa- buộc chặt – suốt ngày – thuộc bài

**2.**

|  |  |
| --- | --- |
| Loài chim nuôi trong nhà | Loài chim sống hoang dại |
| Bồ câu, gà, vịt, ngỗng, ngan (vịt xiêm) | Chiền chiện, diều hâu, chích chòe, tu hú, cú mèo |

**3.** a) VD: (1) Người nông dân trồng lúa ở đồng ruộng

(2) Chim chiền chiện thường hót trên không trung.

b) VD : (1) Mẹ dạy em tập viết ở đâu?

(2) Chim hải âu thường bay liệng ở đâu?

**4**. a) VD: Mình chỉ giúp bạn một việc nhỏ thôi mà.

b) VD:

(1) Nhà bà ngoại em có nuôi một con gà trống, đó là con vật mà em rất thích. Bộ lông nó sặc sỡ nhiều màu sắc, trông thật thích mắt. Mỗi lần em về thăm bà, lại được nghe tiếng gà trống gáy dõng dạc ngoài sân: “ Ò…ó..o..o ! Ò..ó…o..o! ”

(2) Em thích nhất loài chim sâu. Chim sâu có đôi chân nhỏ nhắn và cái mỏ xinh xinh. Đôi chân nhỏ giúp chim sâu chuyền cành, cái mỏ xinh gắp những con sâu ở thân cây nhanh thoăn thoắt.